

Bản án số: 48/2025/HSST
Ngày 25-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ý Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Thuần và ông Nguyễn Văn Hảo

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiên - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/HSST ngày 21/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/HSST- QĐ ngày 10 tháng 03 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Huy C, sinh ngày 30/10/1990; nơi sinh: Tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: TDP C B, thị trấn T L, huyện B X, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy M và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết M; con: 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2024 đến ngày 17/11/2024 được tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn Y, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: TDP Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: TDP H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy C có quen biết với anh Hoàng Văn S, anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Mạnh C. Trong thời gian từ ngày 22/10/2024 đến ngày 07/11/2024, Nguyễn Huy C đã cho anh Mạnh C, anh H, anh S vay tiền với lãi suất trái quy định của pháp luật để thu lời bất chính, cụ thể như sau:

Hành vi cho vay đối với anh Nguyễn Văn H:

Khoảng 20h30 ngày 22/10/2024, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên anh Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO BKS: 88A-366.98 chở bạn Nguyễn Mạnh C đến nhà Nguyễn Huy C để vay tiền. Tại đây, anh H thế chấp xe ô tô BKS: 88A-366.98 cho Huy C vay 265.000.000 đồng, với lãi suất là 3.271 đồng/1triệu/1ngày (tương đương 119.3%/năm), 15 ngày tính lãi một lần, nếu trả tiền gốc trước 15 ngày thì vẫn tính tiền lãi là 15 ngày, Huy C yêu cầu anh H viết giấy bán xe BKS: 88A-366.98 cho Huy C với giá 265.000.000 đồng để hợp thức việc cho vay tiền. Huy C cắt lãi trước 15 ngày là 13.000.000 đồng và chuyển khoản số tiền 252.000.000 đồng từ số tài khoản 2801205213577 của Huy C đăng ký tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) đến số tài khoản 9436777777 của anh H đăng ký tại Ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam.

Đến ngày 05/11/2024, anh H chưa trả được tiền gốc đã vay, nên Huy C gọi điện thoại yêu cầu anh H trả tiền lãi 15 ngày tiếp theo là 13.000.000 đồng, anh H đồng ý nhưng do chỉ có 5.000.000 đồng nên anh H chuyển khoản 5.000.000 đồng đến số tài khoản 4250851888 của anh Nguyễn Tuấn L - SN: 1989 ở TDP. Đ, thị trấn T, huyện B (là bạn của Huy C) đăng ký tại Ngân hàng Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) theo yêu cầu của Huy C, còn nợ 8.000.000 đồng, sau khi nhận tiền anh Linh đã đưa cho Huy C 5.000.000đ tiền mặt.

Như vậy, số tiền lãi Huy C nhằm thu của anh H là 26.000.000 đồng (30 ngày). Theo Bộ luật dân sự mức lãi suất cao nhất Huy C được thu của anh H là $(265.000.000 \times 20\% \times 30 \text{ ngày}) : 365 \text{ ngày} = 4.356.164$ đồng. Số tiền lãi Huy nhằm thu của anh H vượt quá quy định là 26.000.000 đồng - 4.356.164 đồng = 21.643.836 đồng. Do vậy, Huy C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền nhằm thu lời là 21.643.836 đồng.

Số tiền lãi Huy C đã thu của anh H là 18.000.000 đồng (13.000.000đ + 5.000.000đ), trong đó số tiền lãi Huy C được thu (theo quy định của Bộ luật dân sự) là: 4.356.164 đồng; số tiền lãi đã thu của anh H vượt quá 20%/năm là: 18.000.000 đồng - 4.356.164 đồng = 13.643.836 đồng.

Hành vi cho vay đối với anh Nguyễn Mạnh C:

Khoảng 14h00' ngày 23/10/2024, anh Nguyễn Mạnh C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu đen, BKS: 88A-634.94 đến nhà Huy C để vay

tiền. Khi đến nhà Huy C thì có anh Nguyễn Văn H1, SN: 1983, HKTT: TDP H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là bạn Huy C đang ngồi chơi ở đó, anh Mạnh C đặt vấn đề thế chấp chiếc xe ô tô BKS: 88A-634.94 vay của Huy C số tiền 170.000.000 đồng, thì Huy C đồng ý, thỏa thuận lãi suất là 3.333 đồng/01 triệu/ngày (tương đương 120%/năm), trả lãi định kỳ trước 15 ngày, nếu trả tiền gốc trước hạn 15 ngày thì vẫn tính lãi là 15 ngày, Huy C cắt lãi trước 15 ngày số tiền 8.500.000 đồng. Để hợp thức việc cho vay và để tránh bị Cơ quan chức năng phát hiện, Huy C nhờ anh H1 đứng tên mua chiếc xe chiếc xe ô tô BKS: 88A-634.94 của anh Mạnh C, anh H1 đồng ý, Huy C yêu cầu anh Mạnh C viết 01 giấy mua bán trao tặng xe có nội dung anh Mạnh C bán xe ô tô BKS: 88A-634.94 cho anh H1 với giá là 170.000.000 đồng. Sau đó, Huy C chuyển khoản số tiền 161.500.000 đồng từ số tài khoản 103872616526 của Huy C đăng ký tại ngân hàng Vietinbank đến số tài khoản 0339567468 của anh H1 đăng ký tại ngân hàng Mbbank, sau khi nhận tiền anh H1 chuyển khoản số tiền này đến số tài khoản 226636566666 của anh Mạnh C đăng ký tại ngân hàng Mbbank. Đến ngày 07/11/2024 hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Huy C bị phát hiện, thì anh Mạnh C chưa trả số tiền gốc 170.000.000 đồng cho Huy C.

Như vậy, số tiền lãi Huy C đã thu của anh Mạnh C là 8.500.000 đồng, theo quy định của Bộ luật dân sự thì số tiền Huy C được thu tối đa của anh Mạnh C là: $(170.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 15 \text{ ngày}) : 365 = 1.397.260 \text{ đồng}$; số tiền lãi vượt quá 20%/năm là: $8.500.000 \text{ đồng} - 1.397.260 \text{ đồng} = 7.102.740 \text{ đồng}$.

Hành vi cho vay đối với anh Hoàng Văn S:

- Ngày 24/10/2024, anh S điều khiển xe ô tô Vios BKS: 88A-658.82 chở bạn là anh Nguyễn Mạnh C, SN: 1993, HKTT: Thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đến nhà Huy C để vay tiền. Tại đây, anh S thế chấp xe ô tô BKS: 88A-658.82 vay của Huy C 180.000.000đ, tính lãi trước 15 ngày là 9.000.000đ $= 3.333\text{đ}/1 \text{ triệu}/1 \text{ ngày}$ (tương đương 121,67%/năm), nếu trả tiền gốc trước 15 ngày thì vẫn tính lãi là 15 ngày. Huy C yêu cầu anh S viết 01 giấy mua bán xe có nội dung anh S bán chiếc xe ô tô BKS: 88A-658.82 cho Huy C với giá 180.000.000đ để hợp thức việc cho vay. Sau đó, Huy C chuyển khoản 171.000.000đ (đã cắt lãi 9.000.000 đồng) từ số tài khoản 103872616526 của Huy C đăng ký tại ngân hàng Vietinbank đến số tài khoản 0040122669999 của anh S đăng ký tại ngân hàng MB bank.

- Ngày 07/11/2024, anh S tiếp tục vay của Huy C số tiền 30.000.000đ vẫn với lãi suất như trên, Huy C cắt lãi trước 15 ngày của vay này là 1.500.000đ và thu số tiền lãi 9.000.000đ của khoản vay 180.000.000đ (ngày 24/10/2024). Sau đó, Huy C nhờ vợ là chị Nguyễn Thị Tuyết M SN: 1990 chuyển khoản số tiền 19.500.000đ từ số tài khoản 0361000321836 đang ký tại ngân hàng Vietcombank đến số tài khoản 0040122669999 của anh S đăng ký tại ngân hàng MB bank.

Số tiền lãi Huy C đã thu của anh Hoàng Văn S (của khoản vay 180.000.000đ vào ngày 24/10/2024) là 18.000.000 đồng, số tiền lãi Huy C được thu theo quy định của Bộ luật dân sự là: $(180.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 30 \text{ ngày}) : 365 =$

2.958.904 đồng; số tiền lãi vượt quá 20%/năm là: 18.000.000 đồng - 2.958.904 đồng = 15.041.096 đồng.

Số tiền lãi Huy C đã thu của anh Hoàng Văn S (của khoản vay 30.000.000đ vào ngày 07/11/2024), số tiền lãi Huy C được thu theo quy định của Bộ luật dân sự là: $(30.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 15 \text{ ngày}) : 365 = 246.575 \text{ đồng}$; số tiền lãi vượt quá 20%/năm là: 1.500.000 đồng - 246.575 đồng = 1.253.425 đồng.

Tổng số tiền Huy C cho anh S vay là 210.000.000đ, số tiền lãi đã thu là 19.500.000đ; số tiền lãi được thu theo BLDS là 3.205.479đ; lãi thu vượt quy định là 16.294.521đ.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Huy C cho anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Mạnh C, anh Hoàng Văn S vay là 645.000.000 đồng; tổng số tiền lãi thực tế Nguyễn Huy C đã thu được của anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Mạnh C, anh Hoàng Văn S là 46.000.000 đồng. Trong đó, khoản tiền lãi đã thu theo mức lãi suất tối đa cho phép theo luật định 20%/năm là 8.958.903 đồng; khoản tiền lãi đã thu vượt quá mức lãi suất 20% là 37.041.097 đồng. Tổng số tiền lãi nhằm thu lợi bất chính là 45.041.097 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu xanh, số IMEI: 353888107230949, đã qua sử dụng của Nguyễn Huy C; số tiền 27.500.000đ để trong két sắt trên phòng ngủ tầng hai nhà ở của Nguyễn Huy C; số tiền 80.000.000 đồng do anh Nguyễn Mạnh C tự nguyện giao nộp; số tiền 190.500.000 đồng do anh Hoàng Văn S tự nguyện giao nộp; số tiền 46.000.000 đồng do Nguyễn Huy C tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent màu đen, BKS: 88A-634.94 và giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Dương Quang L1; 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Soluto màu vàng xám, BKS: 88A-36698 và đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Nguyễn Văn H; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu nâu, vàng, BKS: 88A-658.82 và đăng ký xe, giấy chứng nhận đăng kiểm mang tên Phan Lạc T.

Thu giữ 01 (một) giấy bán cho, tặng xe ghi tên Nguyễn Mạnh C thường trú tại thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; 01 (một) giấy bán cho, tặng xe ghi tên Hoàng Văn S, thường trú tại: Y B, M Q, T Đ, Vĩnh Phúc đề ngày 24/10/2024; 01 (một) giấy bán xe ô tô ghi tên Phan Lạc T, thường trú tại: Số 8, K L, T D, Vĩnh Phúc đề ngày 06/10/2024; 01 (một) giấy bán cho, tặng xe ghi tên Nguyễn Văn H, thường trú tại: thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; 01 (một) giấy bán cho, tặng xe ghi tên Nguyễn Văn H, thường trú tại: thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; 01 (một) Đơn xin xác nhận ghi tên Nguyễn Văn H ngày 22/10/2024; 01 (một) bản phô tô Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 142/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên. Quá trình điều tra xác định những giấy tờ này là Nguyễn Huy C yêu cầu anh H, anh Mạnh C, anh S viết để hợp thức việc Huy C cho vay lãi nặng, đã được đưa vào hồ sơ vụ án làm tài liệu, chứng cứ.

Thu giữ của Nguyễn Huy C: 01 (một) giấy bán xe ghi tên Vũ Văn T đề ngày 21/6/2022; 01 (một) giấy mua bán xe ô tô mang tên Nguyễn Trung T ghi ngày 17/05/2022; 01 (một) giấy vay tiền ghi tên Phùng Văn H; 01 (một) giấy bán xe ghi tên Lê Văn Q đề ngày 21/6/2022. Quá trình điều tra xác định giấy mua bán xe ô tô và giấy vay tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Huy C, bị cáo xác định không có giá trị sử dụng và không đề nghị nhận lại, đã được đưa vào hồ sơ vụ án làm tài liệu, chứng cứ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huy C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSBX ngày 12/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Nguyễn Huy C về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Huy C. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy C từ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Đề nghị khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Huy C phải trả lại cho những người vay số tiền lãi thu vượt quá 20%/năm theo quy định của BLDS tổng số là 37.041.097 đồng, trong đó: anh Hoàng Văn S là: 16.294.521 đồng; anh Nguyễn Văn H là: 13.643.836 đồng; anh Nguyễn Mạnh C là: 7.102.740 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu xanh, số IMEI: 353888107230949, đã qua sử dụng của Nguyễn Huy C.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 80.000.000 đồng do anh Nguyễn Mạnh C đã tự nguyện giao nộp và số tiền 190.500.000 đồng do anh Hoàng Văn S đã tự nguyện giao nộp là tiền gốc vay chưa trả cho Nguyễn Huy C.

Truy thu buộc anh Nguyễn Văn H phải nộp số tiền 265.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng), buộc anh Nguyễn Mạnh C phải nộp số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng); buộc anh Hoàng Văn S phải nộp số tiền 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền gốc vay chưa trả cho Nguyễn Huy C để nộp Ngân sách nhà nước.

Truy thu của bị cáo số tiền lãi đã thu không quá 20%/năm của những người vay là: 8.958.903 đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 46.000.000 đồng do bị cáo tự nguyện giao nộp để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Cường phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Huy C nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong thời gian từ ngày 22/10/2024 đến ngày 07/11/2024, tại nhà ở của mình ở tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Huy C đã có hành vi cho anh Hoàng Văn S vay số tiền 210.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Mạnh C vay số tiền lần lượt là 265.000.000 đồng và 170.000.000 đồng, với lãi xuất từ 119,3% đến 120,6% năm, gấp 06 lần mức lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự, nhằm thu lời bất chính tổng số tiền là 45.041.097 đồng.

[3]. Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Huy C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Huy C đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi xuất gấp 05 lần trở lên mức lãi xuất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lời bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý kinh tế của nhà nước, làm lũng loạn chính sách tín dụng trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Huy C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo và tỏ ra thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, bị cáo Nguyễn Huy C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy chỉ cần phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo Nguyễn Huy C trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật. Thời gian bị cáo tạm giữ là 09 ngày từ ngày 08 tháng 11 năm 2024 đến ngày 17 tháng 11 năm 2024 sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Do bị cáo là lao động tự do không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo nhưng cần buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự quy định: “...3.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Bị cáo cho vay với lãi suất trái quy định của Nhà nước nhằm thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với anh Nguyễn Văn H1: Ngày 23/10/2024, anh H1 được Huy C nhờ nhận số tiền 161.500.000 đồng vào tài khoản của anh H1 và chuyển khoản cho anh Nguyễn Mạnh C. Quá trình điều tra xác định, anh H1 không biết số tiền này là Huy C cho anh Mạnh C vay lãi, không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Tuyết M: Ngày 07/11/2024 chị Mai được Huy C nhờ chuyển khoản số tiền 19.500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của chị M đến tài khoản ngân hàng của anh Hoàng Văn S. Quá trình điều tra xác định chị M không bàn bạc, không tham gia, không biết việc Huy C cho vay lãi nặng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Tuấn L: Ngày 06/11/2024, anh L được Huy C nhờ nhận số tiền 5.000.000 đồng (tiền lãi) anh Nguyễn Văn H chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng của anh L, sau đó chuyển cho Huy C. Quá trình điều tra xác định, anh L không biết số tiền này là do Huy C cho vay lãi nặng mà có, anh L không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Huy C phải trả lại cho những người vay số tiền lãi thu vượt quá 20%/năm theo quy định của BLDS tổng số là 37.041.097 đồng, trong đó: anh Hoàng Văn S là: 16.294.521 đồng; anh Nguyễn Văn H là: 13.643.836 đồng; anh Nguyễn Mạnh C là: 7.102.740 đồng.

[9]. Về xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan:

Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu xanh, số IMEI: 353888107230949, đã qua sử dụng của Nguyễn Huy C, đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent màu đen, BKS: 88A-634.94 và giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách

nhiệm dân sự, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Dương Quang L1, SN: 2000, HKTT: Thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô là của anh L1 cho anh Nguyễn Mạnh C mượn để thế chấp vay tiền của Nguyễn Huy C, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L1. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Kia Soluto màu vàng xám, BKS: 88A-366.98 và đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định là xe ô tô của anh Nguyễn Văn H thế chấp cho Huy C để vay tiền, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu nâu, vàng, BKS: 88A-658.82 và đăng ký xe, giấy chứng nhận đăng kiểm mang tên Phan Lạc T, SN: 1984, HKTT: Số 8, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra xác định là xe ô tô của anh T cho anh Hoàng Văn S mượn để thế chấp vay tiền của Huy C, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 27.500.000đ để trong két sắt trên phòng ngủ tầng hai nhà ở của Nguyễn Huy C, quá trình điều tra xác định là tiền riêng của chị Nguyễn Thị Tuyết M (vợ của C) không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M.

Đối với khoản tiền Nguyễn Huy C cho anh Nguyễn Văn H vay là 265.000.000đồng, anh Nguyễn Mạnh C vay là 170.000.000 đồng, anh Hoàng Văn S vay là 210.000.000 đồng xác định là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước. Trong đó, anh Nguyễn Mạnh C đã tự nguyện giao nộp số tiền 80.000.000 đồng và anh Hoàng Văn S đã tự nguyện giao nộp số tiền 190.500.000 đồng là tiền gốc vay chưa trả nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Truy thu buộc anh Nguyễn Văn H phải nộp số tiền 265.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng), buộc anh Nguyễn Mạnh C phải nộp số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng); buộc anh Hoàng Văn S phải nộp số tiền 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền gốc vay chưa trả cho Huy C để nộp Ngân sách nhà nước.

Truy thu của Nguyễn Huy C số tiền lãi đã thu không quá 20%/năm của những người vay là: 8.958.903 đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 46.000.000 đồng do Nguyễn Huy C tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả để đảm bảo thi hành án.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy C phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy C phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy C 01(Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Huy C còn phải chấp hành 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Huy C.

Giao bị cáo Nguyễn Huy C cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Huy C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Huy C thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Huy C phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Nguyễn Huy C 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc Nguyễn Huy C phải trả lại cho những người vay số tiền lãi thu vượt quá 20%/năm theo quy định của BLDS tổng số là 37.041.097 đồng, trong đó: anh Hoàng Văn S là: 16.294.521 đồng; anh Nguyễn Văn H là: 13.643.836 đồng; anh Nguyễn Mạnh C là: 7.102.740 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Nguyễn Huy C không thanh toán số tiền nêu trên thì Cường phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu bán phát mại nộp Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu xanh, số IMEI: 353888107230949, đã qua sử dụng của Nguyễn Huy C (vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/02/2025 giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên).

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) do anh Nguyễn Mạnh C đã tự nguyện giao nộp và số tiền 190.500.000 đồng (một trăm chín mươi triệu năm trăm nghìn đồng) do anh Hoàng Văn S đã tự nguyện giao nộp (số tiền này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên nộp vào Tài khoản tạm giữ như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/02/2025 giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên).

Truy thu buộc anh Nguyễn Văn H phải nộp số tiền 265.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng), buộc anh Nguyễn Mạnh C phải nộp số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng); buộc anh Hoàng Văn S phải nộp số tiền 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) để nộp Ngân sách nhà nước.

Truy thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền lãi Nguyễn Huy C đã thu không quá 20%/năm của những người vay là: 8.958.903 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 46.000.000 đồng do Nguyễn Huy C giao nộp để đảm bảo thi hành án (số tiền này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên nộp vào Tài khoản tạm giữ như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/02/2025 giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên).

Về án phí: Căn cứ, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Huy C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện BX;
- Văn phòng cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng THAHS và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện BX;
- UBND thị trấn TL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ, bộ phận theo dõi THAHS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Ý Tường

